

Bản án số: **39/2021/HS-ST**
Ngày 19-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chọn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Minh Cảnh và bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm Công khai, vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/HSST-QĐ ngày 30/9/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2021/TB-TĐTG ngày 25/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V** (tên gọi khác Nguyễn Hữu P), sinh ngày 10/8/1998 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp Y, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 và bà Trương Thị L, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 10/5/2021 cho đến nay. Có mặt

- Người bị hại: Thị H, sinh năm 1949 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Thị Huôl:

1. Danh Đ, sinh năm 1932.

2. Thị L, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Khu Phố A, thị trấn T, huyện A, Kiên Giang.

3. Danh D, sinh năm 1974.

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, Kiên Giang.

4. Danh T, sinh năm 1989.

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, Kiên Giang.

5. Thị Y, sinh năm 1989.

6. Danh H, sinh năm 1982.

7. Thị H, sinh năm 1990.

8. Danh U, sinh năm 1993.

10. Thị M, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Thị M, sinh năm 1984. Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1977. Vắng mặt

Trú tại: Ấp Y, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Trương Văn T, sinh năm 1987. Vắng mặt

Trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:* Danh U, sinh năm 1992. Vắng mặt

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 26/01/2021, Nguyễn Văn V không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS biển kiểm soát 68B1 – 171.31 lưu thông trên Quốc lộ 63 hướng từ Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đi hướng Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nồng độ cồn đo được là 0,472mg/ lít khí thở. Khi đi qua khỏi cầu Thứ Hai khoảng 150 mét, đoạn thuộc Khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, V nhìn thấy bà Thị H đang đi bộ ngang lộ, hướng từ dưới sông xáng Xẻo Rô lên bờ, V điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo chiều lưu thông định tránh bà Thị H thì đụng vào người bà Huôl làm bà Huôl té ngã xuống đường bất tỉnh sau đó tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 112/KL-KTHS ngày 20/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận nguyên nhân chết của bà Thị H như sau:

1. Các kết quả chính:

- Bầm tụ máu vùng cằm.
- Rách da thái dương cằm trái.
- Bầm tím hốc mắt phải.
- Hai lỗ mũi chảy máu.
- Tụ máu dưới da đầu vùng cằm.

- Tụ máu dưới màng nhện bán cầu đại não phải.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen - vàng, biển kiểm soát 68B1- 171.31, số máy 1FC3-022419, số khung 01FC30EY022412, đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy đăng ký xe số 002495, tên trong giấy Trương Văn T, biển kiểm soát 68B1- 171.31.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSHAB ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen - vàng, biển kiểm soát 68B1- 171.31, số máy 1FC3-022419, số khung 01FC30EY022412, đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy đăng ký xe số 002495, tên trong giấy Trương Văn T, biển kiểm soát 68B1- 171.31.

Bị cáo Nguyễn Văn V: Thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến.

Bị cáo Nguyễn Văn V nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về phụ tiếp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An

Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 26/01/2021, Nguyễn Văn V không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68B1 – 171.31 lưu thông trên Quốc lộ 63 hướng từ Xẻo Rô, xã Hưng Yên đi thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, nồng độ cồn đo được là 0,472mg/ lít khí thở. Khi đến đoạn đường thuộc Khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, lúc này V phát hiện bà Thị H đang đi bộ ngang lộ, hướng từ dưới sông xáng Xẻo Rô lên bờ, V điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo chiều lưu thông đụng vào người bà Thị H làm bà H tử vong trên đường đi cấp cứu do chấn thương sọ não.

Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn trong khí thở vượt quá quy định, đi không đúng phần đường, không giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ của Nguyễn Văn V đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 Luật Luật Giao thông đường bộ. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo không chỉ làm ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông mà Nhà nước ra sức thiết lập mà còn xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được Luật Hình sự bảo vệ; gây hậu quả làm cho người bị hại Thị H tử vong mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để bị cáo có thời gian cải tạo, học tập trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác thiếu ý thức dẫn đến việc gây hậu quả và phải bị xử lý theo quy định như bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường xong cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không phải do lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen - vàng, biển kiểm soát 68B1- 171.31, số máy 1FC3-022419, số khung 01FC30EY022412, đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy đăng ký xe số 002495, tên trong giấy Trương Văn Trung, biển kiểm soát 68B1- 171.31.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận như nhận định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính

từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 10/5/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen - vàng, biển kiểm soát 68B1- 171.31, số máy 1FC3-022419, số khung 01FC30EY022412, đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy đăng ký xe số 002495, tên trong giấy Trương Văn T, biển kiểm soát 68B1- 171.31.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 31/QĐ-VKSHAB ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp người bị hại Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chọn